

Số: 30/2022/BC-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 05 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Vạn Tường thay đổi lần thứ nhất được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/01/2022;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC số 160522.006/BCT.FIS1 ngày 10 tháng 05 năm 2022;

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC số 160522.007/BCT.FIS1 ngày 10 tháng 05 năm 2022,

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (HĐQT) quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Vạn Tường, Hội đồng quản trị xin báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Thành viên Hội đồng quản trị và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 và trong năm 2021 gồm có các thành viên:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Vũ Hoài Chang	Hội đồng quản trị
2	Ông Dương Ngọc Tú	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Điệp	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Hồng Thọ	Thành viên HĐQT
5	Bà Hà Thị Thu Hằng	Thành viên HĐQT

2. Các phiên họp/lấy ý kiến bằng văn bản của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể, bảo đảm khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên HĐQT. Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

a) Các phiên họp của Hội đồng Quản trị

Từ ngày 1/1/2021 đến ngày 31/12/2021, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 13 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét và thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ. Quyết định của Hội đồng quản trị đã được ban hành để triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng

cổ đông và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các công việc phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra, năm 2021 Hội đồng quản trị đã ban hành nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐQT thay đổi người đại diện vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Đầu tư BT Cam Lộ - Túy Loan.

(Các Nghị quyết, Quyết định, Văn bản chấp thuận của Hội đồng quản trị trong năm 2021: Tài phụ lục 01 đính kèm)

b) Tỷ lệ tham gia các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi dự họp	Tỷ lệ tham dự
1	Ông Vũ Hoài Chang	Chủ tịch	13/13	100%
2	Ông Dương Ngọc Tú	Thành viên	13/13	100%
3	Ông Nguyễn Văn Điệp	Thành viên	13/13	100%
4	Ông Nguyễn Hồng Thọ	Thành viên	13/13	100%
5	Bà Hà Thị Thu Hằng	Thành viên	13/13	100%

c) Triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021

Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2021: HĐQT đã thống nhất với Ban kiểm soát và lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty

d) Đánh giá chung hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị:

- Năm 2021, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ được giao với trách nhiệm cao. Các thành viên đã tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, cho ý kiến đối với các nội dung họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, thể hiện đúng vai trò, trách nhiệm theo pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty;

- Với tình hình tài chính bị mất khả năng thanh toán, nợ vay ngân hàng chuyển sang nhóm nợ xấu, lỗ lũy kế âm vốn chủ sở hữu và sự chậm trễ trong công tác bàn giao tài chính từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần, dẫn đến tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh ngành nghề xây lắp của Công ty gặp nhiều khó khăn. Hội đồng quản trị Công ty đã trực tiếp chủ động bằng các mối quan hệ cá nhân để tìm kiếm, tiếp thị dự án phù hợp với tình hình của Công ty Vạn Tường và Công ty con (378,309) tiếp tục thi công và đã thực hiện được một số dự án có lợi nhuận tại Công ty CP 378.

- Các phiên họp Hội đồng quản trị đều được triệu tập đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc đa số và được ban hành dưới các hình thức văn bản Nghị quyết, Quyết định. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị đều được thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc;

- Tất cả các cuộc họp đều được chuẩn bị nội dung cụ thể và thông báo đến từng thành viên trước cuộc họp.

3. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, do kết quả kinh doanh lỗ nên Công ty không thực hiện chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác cho thành viên Hội đồng trị.

4. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban kiểm soát trong việc quản trị và kiểm soát hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp bảo đảm hoạt động kinh doanh của Công ty minh bạch, tuân thủ đúng quy định của Nhà nước và quy định nội bộ của Công ty;

- Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban kiểm soát để thường xuyên giám sát các hoạt động của Công ty nhằm hạn chế các sai sót trong quá trình hoạt động kinh doanh. Những khuyến nghị của Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị ghi nhận và có những điều chỉnh kịp thời nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh;

- Ban kiểm soát thường xuyên nhận được các tài liệu, báo cáo từ HĐQT và ban điều hành Công ty, kịp thời có những ý kiến đối với công tác quản lý điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Hội đồng quản trị đã ban hành nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 3 năm 2021 giao cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc cung cấp hồ sơ liên quan đến dự án dở dang, công nợ cá nhân và Dự án BOT Trung Lương – Gói thầu RD1-B theo yêu cầu của Ban kiểm soát tại công văn số 01/2021/BKS/TB ngày 24/02/2021. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đã chưa cung cấp hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu của Ban kiểm soát, ảnh hưởng đến hoạt động kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát.

5. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản trị, điều hành đối với Ban Tổng Giám đốc:

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, triển khai đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị luôn chú trọng công tác quản trị rủi ro như tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi trong hoạt động của Công ty.

Căn cứ Điều lệ của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, HĐQT thực hiện chức năng giám sát bộ máy quản lý và điều hành Công ty một cách thường xuyên, liên tục thông qua những công cụ như quan sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý với kết quả như sau:

- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý tài chính, Quy định chế độ chi tiêu một số khoản chi

phí của Công ty và đã thực hiện thực hiện theo đúng các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đề ra;

- Ban Tổng Giám đốc nhận thức rõ những khó khăn của Công ty nên đã chủ động cắt giảm chi phí hoạt động quản lý văn phòng so với những năm trước. Hàng ngày, Ban Tổng Giám đốc triển khai cung cấp thông tin có liên quan tới các văn bản đi, văn bản đến kịp thời cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT.

- Việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định do Hội đồng quản trị ban hành của Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị của Công ty được tổng hợp ở Phụ lục số 01 đính kèm.

- Điều hành các hoạt động của Công ty đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh Covid 19, bố trí người trực và duy trì tối thiểu các mặt hoạt động trong thời gian phong tỏa do dịch bệnh. Triển khai tập huấn an toàn phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn đơn vị.

Bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế sau:

- Ban Tổng Giám đốc thiếu chủ động trong công tác điều hành các hoạt động của Công ty, chậm và không triển khai thực hiện các nội dung nghị quyết của Hội đồng quản trị ảnh hưởng đến hoạt động và lợi ích của Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc chưa thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn của mình; chưa kịp thời đề xuất việc tuyển dụng, bổ nhiệm thay thế vị trí kế toán trưởng các đơn vị còn thiếu, chưa tham mưu đề xuất thay thế các giám đốc xin nghỉ việc và các giám đốc thiếu tinh thần trách nhiệm, không hợp tác làm việc với Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày còn chậm, chưa linh hoạt và hiệu quả.

- Mặc dù còn nhiều hạn chế và tình hình kinh doanh năm 2021 hết sức khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid nhưng Ban Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý trong Công ty đã cố gắng để hoàn thành kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện công tác quản lý, điều hành Công ty, ở một mức độ nào đó Hội đồng quản trị vẫn chưa hoàn thành nhiệm vụ của mình, đây chính là cơ sở để Hội đồng quản trị khắc phục những sai sót và hoàn thiện hơn trong năm 2022.

6. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng số 160522.006/BCT.FIS1 và Báo cáo tài chính hợp nhất số 160522.007/BCT.FIS1 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC ngày 10 tháng 05 năm 2022, Hội đồng quản trị báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

6.1. Kết quả sản xuất kinh doanh Công ty mẹ:

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch KD năm 2021	Thực hiện năm 2021	%TH2021/ KH2021
1	Tổng doanh thu	33.204.622	34.657.909	104,38
1.1	Doanh thu xây lắp	15.699.332	15.557.723	99,10
1.2	Doanh thu cho thuê văn phòng	5.581.105	6.954.701	124,61
1.3	Doanh thu bán thành phẩm	11.661.143	11.410.249	97,85
1.4	Doanh thu khác	263.042	735.236	279,51
2	Tổng chi phí	41.878.603	36.693.481	87,62
2,1	Chi phí giá vốn	26.248.758	25.263.459	96,25
2.1.1	<i>Hoạt động xây lắp</i>	<i>14.992.862</i>	<i>14.726.776</i>	<i>98,23</i>
2.1.2	<i>Hoạt động cho thuê văn phòng</i>	<i>1.273.030</i>	<i>1.614.085</i>	<i>126,79</i>
2.1.3	<i>Hoạt động bán thành phẩm</i>	<i>9.892.314</i>	<i>8.537.599</i>	<i>86,31</i>
2.1.4	<i>Hoạt động khác</i>	<i>90.552</i>	<i>384.999</i>	<i>425,17</i>
2,2	Chi phí quản lý	15.221.663	10.764.400	70,72
2.2.1	<i>Chi phí nhân viên quản lý</i>	<i>6.243.538</i>	<i>4.725.704</i>	<i>75,69</i>
2.2.2	<i>Chi phí vật liệu</i>	<i>99.355</i>	<i>31.317</i>	<i>31,52</i>
2.2.3	<i>Chi phí dụng cụ, đồ dùng VP</i>	<i>87.416</i>	<i>308.577</i>	<i>353,00</i>
2.2.4	<i>Chi phí khấu hao TSCĐ</i>	<i>4.504.946</i>	<i>5.115.943</i>	<i>113,56</i>
2.2.5	<i>Thuế phí và lệ phí</i>	<i>1.504.640</i>	<i>1.596.326</i>	<i>106,09</i>
2.2.6	<i>Chi phí dự phòng</i>	-	<i>(4.546.730)</i>	
2.2.7	<i>Lợi thế KD của Cty cổ phần</i>	<i>1.658.440</i>	<i>1.658.440</i>	<i>100,00</i>
2.2.8	<i>Chi phí dịch vụ mua ngoài</i>	<i>414.422</i>	<i>1.274.836</i>	<i>307,62</i>
2.2.9	<i>Chi phí bằng tiền khác</i>	<i>708.906</i>	<i>599.987</i>	<i>84,64</i>
2,3	Chi phí bán hàng	408.182	665.622	163,07
3	Doanh thu tài chính	-	217.497	
4	Chi phí tài chính	18.304.832	19.948.847	108,98
5	Lợi nhuận từ hoạt động KD (5=1+3-2-4)	(26.978.813)	(21.766.922)	80,68
6	Lợi nhuận khác	1.924.699	1.433.167	74,46
	Thu nhập khác	2.878.730	2.197.998	76,35
	Chi phí khác	954.030	764.831	80,17
7	Lợi nhuận trước thuế (7=5+6)	(25.054.114)	(20.333.755)	81,16
	Thuế TNDN	-	-	
8	Lợi nhuận sau thuế	(25.054.114)	(20.333.755)	81,16

6.2. Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất:

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch KD năm 2021	Thực hiện năm 2021	%TH2021/KH2021
1	Tổng doanh thu	71.577.433	51.721.475	72,26
1.1	Doanh thu xây lắp	53.103.234	31.711.287	59,72
1.2	Doanh thu cho thuê văn phòng	6.550.015	8.043.205	122,80
1.3	Doanh thu bán thành phẩm	11.661.143	11.410.249	97,85
1.4	Doanh thu khác	263.041	556.734	211,65
2	Tổng chi phí	79.888.238	55.655.046	69,67
2.1	Chi phí giá vốn	60.455.071	41.030.458	67,87
2.1.1	<i>Hoạt động xây lắp</i>	<i>48.606.082</i>	<i>30.184.351</i>	<i>62,10</i>
2.1.2	<i>Hoạt động cho thuê văn phòng</i>	<i>1.866.123</i>	<i>1.923.509</i>	
2.1.3	<i>Hoạt động bán thành phẩm</i>	<i>9.892.314</i>	<i>8.537.599</i>	<i>86,31</i>
2.1.4	<i>Hoạt động khác</i>	<i>90.552</i>	<i>384.999</i>	<i>425,17</i>
2.2	Chi phí quản lý	19.024.986	13.958.966	73,37
2.2.1	<i>Chi phí nhân viên quản lý</i>	<i>8.572.428</i>	<i>6.917.691</i>	<i>80,70</i>
2.2.2	<i>Chi phí vật liệu</i>	<i>129.355</i>	<i>31.317</i>	<i>24,21</i>
2.2.3	<i>Chi phí dụng cụ, đồ dùng VP</i>	<i>163.457</i>	<i>423.174</i>	<i>258,89</i>
2.2.4	<i>Chi phí khấu hao TSCĐ</i>	<i>4.631.520</i>	<i>5.378.778</i>	<i>116,13</i>
2.2.5	<i>Thuế phí và lệ phí</i>	<i>1.507.664</i>	<i>1.609.090</i>	<i>106,73</i>
2.2.6	<i>Chi phí dự phòng</i>	-	<i>(4.546.730)</i>	
2.2.7	<i>Lợi thế KD của Cty cổ phần</i>	<i>1.658.440</i>	<i>1.658.440</i>	<i>100,00</i>
2.2.8	<i>Chi phí dịch vụ mua ngoài</i>	<i>849.216</i>	<i>2.070.166</i>	<i>243,77</i>
2.2.9	<i>Chi phí bằng tiền khác</i>	<i>1.512.906</i>	<i>417.040</i>	<i>27,57</i>
2.3	Chi phí bán hàng	408.182	665.622	163,07
3	Doanh thu tài chính	2.322	1.038.510	44.724,81
4	Chi phí tài chính	18.336.315	19.138.168	104,37
5	Lợi nhuận từ hoạt động KD (5=1+3-2-4)	(26.644.798)	(22.033.228)	82,69
6	Lợi nhuận khác	1.924.699	1.368.455	71,10
	Thu nhập khác	2.878.730	2.197.998	76,35
	Chi phí khác	954.030	829.543	86,95
7	Lợi nhuận trước thuế (7=5+6)	(24.720.099)	(20.664.773)	83,60
	Thuế TNDT	-	-	
8	Lợi nhuận sau thuế	(24.720.099)	(20.664.773)	83,60

II. Phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2022:

1. Về công tác bàn giao vốn

- Tiếp tục phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần hóa, các chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc Công ty và các phòng ban Công ty làm rõ các vấn đề liên quan đến Pháp luật

thuế, trách nhiệm kê khai và nộp thuế đảm bảo công tác Quyết toán thuế đến thời điểm chuyển đổi sang hoạt động mô hình cổ phần.

- Tiếp tục phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần hóa, các chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc Công ty và các phòng ban Công ty làm rõ các vấn đề liên quan đến pháp lý của các dự án được chuyển giao từ Công ty Cổ phần hóa sang Công ty cổ phần, báo cáo cơ quan chủ quản Công ty cổ phần hóa để kịp thời xử lý trước khi bàn giao vốn.

- Tiếp tục phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần hóa, các chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc Công ty và các phòng ban Công ty xử lý các vấn đề liên quan tới công nợ phải thu khó đòi, công nợ phải thu không có trên sổ sách kế toán, công nợ phải trả đang gặp rủi ro pháp lý do không có nguồn thu để chi trả dẫn tới quá hạn thanh toán, tài sản thiếu chờ xử lý.

- Tiếp tục phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần hóa, các chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc Công ty và các phòng ban Công ty tiếp nhận hồ sơ vay vốn ngân hàng tiến hành phân tích đánh giá khả năng thu hồi vốn vay từ các dự án đã cấp vốn từ đó nhận định khả năng thanh toán nợ vay, báo cáo cơ quan chủ quản Công ty cổ phần hóa để kịp thời xử lý trước khi bàn giao vốn.

- Trước khi tiến hành thủ tục tiếp nhận bàn giao vốn, đề nghị cơ quan chủ quản xem xét phê duyệt báo cáo tài chính đến thời điểm chính thức chuyển sang hoạt động kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần (ngày 01/02/2019) theo đúng thực trạng tài chính của Công ty tại thời điểm bàn giao.

2. Về công tác tổ chức và quản trị nội bộ:

- Tổ chức thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua;

- Tăng cường công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động điều hành, phù hợp với quy định của pháp luật và các thông lệ quản trị doanh nghiệp tốt;

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch cơ cấu tổ chức nhằm xây dựng mô hình và cơ chế quản trị hiệu quả. Tiến hành rà soát, xây dựng lại chiến lược phát triển Công ty, bao gồm Công ty mẹ và hệ thống các đơn vị thành viên phù hợp với tình hình hiện nay của Công ty.

- Thực hiện kiện toàn bộ máy quản trị, điều hành Công ty. Tiếp tục cơ cấu lao động, tuyển dụng và đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trung, cao cấp vừa có năng lực, vừa có tâm nhằm tăng cường và nâng cao năng lực quản lý.

- Thực hiện áp dụng những biện pháp tức thời là thay thế các Giám đốc chi nhánh thiếu trách nhiệm, không hợp tác, không thực hiện theo chỉ đạo của lãnh đạo Công ty.

- Thực hiện áp dụng các biện pháp pháp lý đối với các nội dung tồn tại lâu ngày ảnh hưởng đến hoạt động, lợi ích của Công ty.

- Thực hiện các chế tài xử lý vi phạm của các Giám đốc chi nhánh đối với các Giám đốc vi phạm các quy định làm ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty.

3. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tiếp tục triển khai quyết liệt công tác thu hồi công nợ các cá nhân, tổ chức. Đối với công nợ khó đòi có khả năng mất vốn cần áp dụng biện pháp chuyển hồ sơ sang Tòa án, tiến hành thủ tục thu hồi công nợ tại Tòa; đối với công nợ liên quan pháp lý sẽ tiếp tục làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị và chuyển hồ sơ qua các cơ quan chức năng xử lý nếu có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp như kiểm soát chặt chẽ chi phí, nâng cao năng suất lao động; Sử dụng hiệu quả các nguồn lực và nỗ lực cao nhất hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra nội bộ tại các đơn vị trực thuộc, Công ty con về công tác tài chính, thi công dự án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật liên quan.

3.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 đã được xây dựng trên bối cảnh kinh tế như sau:

- Lũy kế đến năm 2021 của Công ty 211.130.760.769 đồng, vốn chủ sở hữu âm: 52.239.338.189 đồng.

- Nợ quá hạn ngân hàng đến ngày 31/12/2021: 97.556.399.328 đồng chiếm 61,71% Vốn góp của chủ sở hữu, tài khoản ngân hàng BIDV và ngân hàng MB của Văn Phòng Công ty đã bị phong tỏa.

- Năm 2022, Công ty không thể tham gia đấu thầu để có các công trình mới do kết quả kinh doanh năm 2021 lỗ,

- Công ty có khả năng sẽ bị tạm dừng hoạt động kinh doanh do không có vốn.

3.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty mẹ:

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch KD năm 2022	Kế hoạch KD năm 2021	Thực hiện năm 2021	%KH2022/TH2021
1	Tổng doanh thu	71.332.162	33.204.622	34.657.909	205,82
1.1	Doanh thu xây lắp	48.177.401	15.699.332	15.557.723	309,67
1.2	Doanh thu cho thuê văn phòng	7.446.845	5.581.105	6.954.701	107,08
1.3	Doanh thu bán thành phẩm	15.617.916	11.661.143	11.410.249	136,88
1.4	Doanh thu khác	90.000	263.042	735.236	12,24
2	Tổng chi phí	63.811.735	41.878.603	36.693.481	173,90
2,1	Chi phí giá vốn	51.494.923	26.248.758	25.263.459	203,83
2.1.1	<i>Hoạt động xây lắp</i>	36.912.133	14.992.862	14.726.776	250,65
2.1.2	<i>Hoạt động cho thuê văn phòng</i>	2.338.820	1.273.030	1.614.085	144,90
2.1.3	<i>Hoạt động bán thành phẩm</i>	12.167.970	9.892.314	8.537.599	142,52

2.1.4	Hoạt động khác	76.000	90.552	384.999	19,74
2,2	Chi phí quản lý	11.606.931	15.221.663	10.764.400	107,83
2.2.1	Chi phí nhân viên quản lý	6.020.271	6.243.538	4.725.704	127,39
2.2.2	Chi phí vật liệu	15.653	99.355	31.317	49,98
2.2.3	Chi phí dụng cụ, đồ dùng VP	209.235	87.416	308.577	67,81
2.2.4	Chi phí khấu hao TSCĐ	5.270.772	4.504.946	5.115.943	103,03
2.2.5	Thuế phí và lệ phí	11.000	1.504.640	1.596.326	0,69
2.2.6	Chi phí dự phòng	20.000	-	(4.546.730)	(0,44)
2.2.7	Lợi thế kinh doanh của Cty cổ phần		1.658.440	1.658.440	-
2.2.8	Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.000	414.422	1.274.836	0,78
2.2.9	Chi phí bằng tiền khác	50.000	708.906	599.987	8,33
2.3	Chi phí bán hàng	709.881	408.182	665.622	106,65
3	Doanh thu tài chính	300	-	217.497	0,14
4	Chi phí tài chính	17.157.534	18.304.832	19.948.847	86,01
5	Lợi nhuận từ hoạt động KD (5=1+3-2-4)	(9.636.807)	(26.978.813)	(21.766.922)	44,27
6	Lợi nhuận khác	(91.551)	1.924.699	1.433.167	(6,39)
	Thu nhập khác	6.958	2.878.730	2.197.998	0,32
	Chi phí khác	98.509	954.030	764.831	12,88
7	Lợi nhuận trước thuế (7=5+6)	(9.728.358)	(25.054.114)	(20.333.755)	47,84
	Thuế TNDN		-	-	
8	Lợi nhuận sau thuế	(9.728.358)	(25.054.114)	(20.333.755)	47,84

Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2022:

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch KD năm 2022	Kế hoạch KD năm 2021	Thực hiện năm 2021	%KH2022/TH2021
1	Tổng doanh thu	143.424.997	71.577.433	51.721.475	277,30
1,1	Doanh thu xây lắp	119.213.234	53.103.234	31.711.287	375,93
1,2	Doanh thu cho thuê văn phòng	8.503.847	6.550.015	8.043.205	105,73
1,3	Doanh thu bán thành phẩm	15.617.916	11.661.143	11.410.249	136,88
1,4	Doanh thu khác	90.000	263.041	556.734	16,17
2	Tổng chi phí				

		134.841.630	79.778.219	55.655.046	242,28
2,1	Chi phí giá vốn	118.994.415	60.455.071	41.030.458	290,01
2.1.1	<i>Hoạt động xây lắp</i>	103.756.799	48.606.082	30.184.351	343,74
2.1.2	<i>Hoạt động cho thuê văn phòng</i>	2.581.765	1.866.123	1.923.509	134,22
2.1.3	<i>Hoạt động bán thành phẩm</i>	12.167.971	9.892.314	8.537.599	142,52
2.1.4	<i>Hoạt động khác</i>	487.880	90.552	384.999	126,72
2,2	Chi phí quản lý	15.137.334	18.914.966	13.958.966	108,44
2.2.1	<i>Chi phí nhân viên quản lý</i>	8.266.450	8.572.428	6.917.691	119,50
2.2.2	<i>Chi phí vật liệu</i>	64.012	19.335	31.317	204,40
2.2.3	<i>Chi phí dụng cụ, đồ dùng VP</i>	247.923	163.457	423.174	58,59
2.2.4	<i>Chi phí khấu hao TSCĐ</i>	5.369.676	4.631.520	5.378.778	99,83
2.2.5	<i>Thuế phí và lệ phí</i>	16.757	1.507.664	1.609.090	1,04
2.2.6	<i>Chi phí dự phòng</i>	20.000	-	(4.546.730)	(0,44)
2.2.7	<i>Lợi thế kinh doanh của Cty cổ phần</i>		1.658.440	1.658.440	-
2.2.8	<i>Chi phí dịch vụ mua ngoài</i>	395.688	849.216	2.070.166	19,11
2.2.9	<i>Chi phí bằng tiền khác</i>	756.828	1.512.906	417.040	181,48
2.2.10	<i>Chi phí quản lý vượt định mức</i>				
2,3	Chi phí bán hàng	709.881	408.182	665.622	106,65
3	Doanh thu tài chính	393	2.322	1.038.510	0,04
4	Chi phí tài chính	17.272.675	18.336.315	19.138.168	90,25
5	Lợi nhuận từ hoạt động KD (5=1+3-2-4)	(8.688.915)	(26.644.798)	(22.033.228)	39,44
6	Lợi nhuận khác	(91.552)	1.924.699	1.368.455	(6,69)
	Thu nhập khác	6.958	2.878.730	2.197.998	0,32
	Chi phí khác	98.510	954.030	829.543	11,88
7	Lợi nhuận trước thuế (7=5+6)	(8.780.466)	(24.720.099)	(20.664.773)	42,49

	Thuế TNDN	181.055	-		
8	Lợi nhuận sau thuế	(8.961.521)	(24.720.099)	(20.664.773)	43,37

4. Về hoạt động tài chính:

- Tiếp tục quản trị rủi ro tài chính, quản lý tài chính chặt chẽ; ban hành các chính sách kiểm soát doanh thu, chi phí; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các chính sách, chế độ, định mức tài chính đảm bảo tiết kiệm và có tác dụng thực đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty nâng cao chất lượng của công tác kế toán quản trị, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho HĐQT và Ban TGD để ra các quyết định quản lý đạt hiệu quả.

- Tiếp tục quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật, Nghị quyết của HĐQT, đưa Công ty từng bước thoát khỏi tình trạng mất cân đối vốn, người lao động được trả lương đúng hạn, Công ty có tiền nộp ngân sách nhà nước, trả nợ một phần cho ngân hàng, các nhà cung cấp.

- Tiếp tục đề nghị ngân hàng xem xét cơ cấu lại thời gian trả nợ, bỏ lãi phạt, giảm lãi suất... làm rõ những dự án có dấu hiệu sử dụng nguồn vốn vay không đúng mục đích đảm bảo xây dựng phương án trả nợ ngân hàng phù hợp.

- Tiếp tục hoàn thiện phương án tái cấu trúc toàn bộ Công ty (tái cấu trúc cơ cấu vốn chủ sở hữu, cấu trúc hệ thống pháp lý, tổ chức nhân sự, vv) trình ĐHCĐ xem xét phê duyệt

- Tiếp tục thực hiện phương án xử lý công nợ phải thu khó đòi (lên danh sách công nợ cần chuyển cơ quan điều tra và danh sách công nợ chuyển công ty luật tiếp tục khởi kiện)

- Trên đây là báo cáo của HĐQT tổng kết hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022, kính mong nhận được ý kiến tham gia góp ý của các quý vị Cổ đông giúp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đạt được kết quả tốt hơn./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Lưu: TK, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Hoài Chang

PHỤ LỤC I.

Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong năm 2021

(Tài liệu kèm theo Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Vạn Tường)

STT	Số, ngày Nghị quyết/Quyết định	Nội dung	Thực hiện của Ban TGD
1.	47/NQ-HĐQT 06/01/2021	Vay vốn 700 triệu phục vụ thi công đường TTBG Đăk Lăk	- Đã thực hiện vay 550 triệu
2.	02/2021/NQ- HĐQT 28/01/2021	Vay vốn 500 triệu trả tiền chế độ	- Đã vay 500 triệu
3.	03/2021/NQ- HĐQT 28/01/2022	Vay vốn 2,4 tỷ trả nợ bắt buộc dự án đường Nguyễn Văn Trỗi cho Ngân hàng BIDV	Đã thực hiện vay 2,4 tỷ
4.	05/2021/NQ- HĐQT 08/3/2021	Cung cấp hồ sơ, tài liệu cho Ban kiểm soát phục vụ kiểm tra theo yêu cầu của nhóm cổ đông lớn	Cung cấp hồ sơ chưa đầy đủ theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Trưởng ban kiểm soát đánh giá TGD không làm việc, chỉ đạo làm việc và không thông báo gì đến BKS về việc không có mặt.
5.	07/2021/NQ- HĐQT 05/4/2021	Thống nhất nguồn thu ưu tiên trả nợ cho QK5	Đã thực hiện
6.	09/2021/NQ- HĐQT 05/4/2021	Thống nhất lùi thời gian ĐHĐCĐ 2021	Đã thực hiện
7.	10/2021/NQ- HĐQT 21/6/2021	Thẩm định nội dung ĐHĐCĐ Cty 378 và Cty 309	Không thực hiện, HĐQT trực tiếp thẩm định
8.	11/2021/NQ-	Yêu cầu Ban điều hành chuẩn	Ban TGD không thực hiện, Chủ

STT	Số, ngày Nghị quyết/Quyết định	Nội dung	Thực hiện của Ban TGD
	HĐQT 21/6/2021	bị tài liệu trình HĐQT cho ý kiến về nội dung ĐHĐCĐ năm 2021	tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo thực hiện
9.	17/2021/NQ- HĐQT 10/7/2021	Miễn nhiệm Kế toán trưởng CN Hà Nội	HĐQT giao cho Phó TGD và KTT nhận bàn giao nhưng chưa thực hiện
10.	18/2021/NQ- HĐQT 10/7/2021	Miễn nhiệm Kế toán trưởng CN TP HCM	HĐQT giao cho Phó TGD và KTT nhận bàn giao nhưng chưa thực hiện
11.	19/2021/NQ- HĐQT 10/7/2021	Đồng ý phương án cho thuê kế toán	Công ty chưa thực hiện thuê
12.	20/2021/NQ- HĐQT 10/7/2021	Thống nhất Thanh lý nhà khách 418 NTP	Giao cho Phó TGD, GĐTC, KTT thực hiện thanh lý nhưng sau đó ĐB đã thực hiện thanh toán nên việc thanh lý HĐ chưa thực hiện
13.	21/2021/NQ- HĐQT 10/7/2021	Bổ sung nội dung Công ty mất khả năng thanh toán, có nguy cơ phá sản vào nội dung ĐHĐCĐ	Đã thực hiện
14.	22/2021/NQ- HĐQT 10/7/2021	Thành lập Đoàn thanh tra công ty	Chưa thực hiện do dịch covid
15.	23/2021/NQ- HĐQT 10/7/2021	Tạm đình chỉ Người đứng đầu đơn vị, kế toán trưởng có dấu hiệu vi phạm	Ban TGD không thực hiện đề xuất HĐQT
16.	24/2021/NQ- HĐQT 10/7/2021	Thay đổi Người đại diện vốn Cty Cam lộ - Túy Loan	Đã thực hiện

STT	Số, ngày Nghị quyết/Quyết định	Nội dung	Thực hiện của Ban TGD
17.	25/2021/NQ-HĐQT 10/7/2021	Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT xử lý công việc theo quyết định của HĐQT	Đã thực hiện
18.	29/2021/NQ-HĐQT 21/7/2021	Thông nhất lùi thời gian ĐHĐCĐ 2021 sang tháng 8 theo hình thức trực tuyến	Đã thực hiện
19.	32/2021/NQ-HĐQT 30/8/2021	Thông nhất lùi thời gian ĐHĐCĐ 2021 do dịch covid 19 và chưa hoàn thiện BCTC	Đã thực hiện
20.	36/2021/NQ-HĐQT 26/11/2021	Thông báo từ nhiệm thành viên Ban kiểm Soát	Đã thực hiện
21.	48/2021/NQ-HĐQT 04/12/2021	Thông qua nội dung ĐHĐCĐ Cty	Đã thực hiện
22.	49/2021/NQ-HĐQT 04/12/2021	Thông qua nội dung ĐHĐCĐ Cty 378	Đã thực hiện
23.	62/2021/NQ-HĐQT 16/12/2021	Thông nhất các nội dung tờ trình của Ban TGD	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa thực hiện thanh lý Nhà khách - Chưa bố trí văn phòng làm việc cho XN309 - Đã tính lương trong thời gian covid - Đã thực hiện giảm lương năm 2022
24.	63/2021/NQ-HĐQT 16/12/2021	Thông qua nội dung ĐHĐCĐ Cty 309	Đã thực hiện

STT	Số, ngày Nghị quyết/Quyết định	Nội dung	Thực hiện của Ban TGD
25.	67/2021/NQ-HĐQT 20/12/2021	Dự phòng Phương án tổ chức ĐHĐCĐ Cty bằng hình thức trực tuyến	Đã thực hiện
26.	67/2021/NQ-HĐQT 23/12/2022	Lùi Thời gian ĐHĐCĐ sang 12/01/2022	Đã thực hiện